

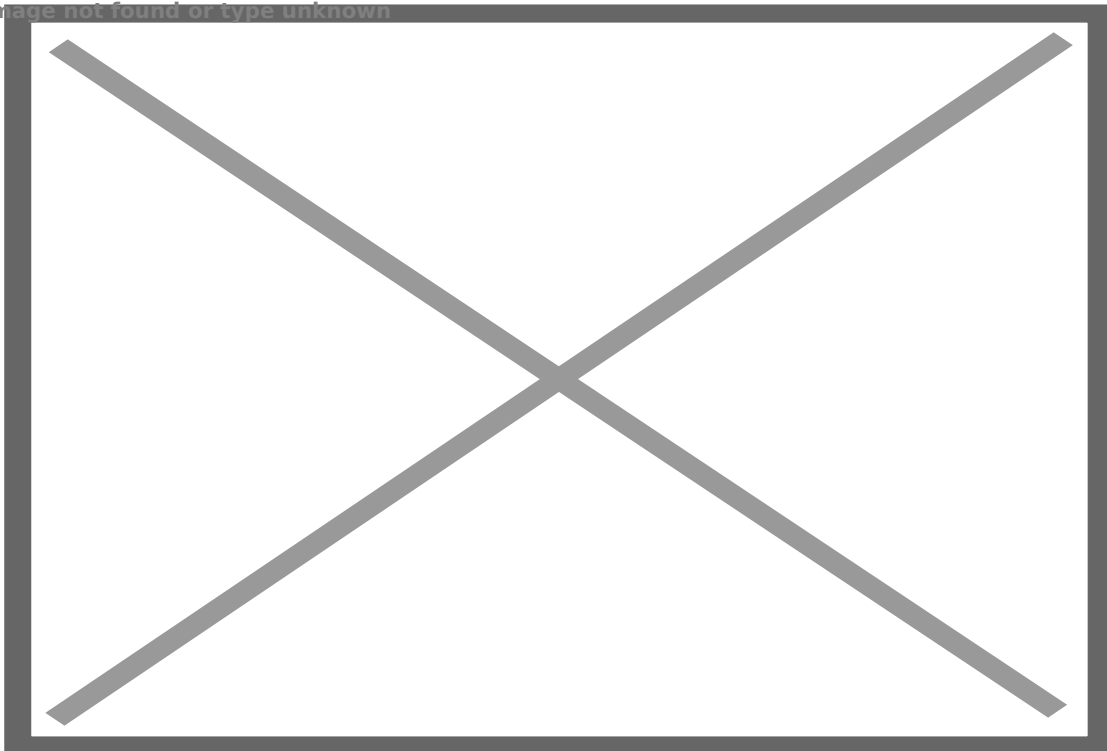
# Lịch sự ngôn từ trong khẩu hiệu tuyên truyền tiếng Việt

14:48 30/03/2017

Tác giả: Admin

**Lịch sự là một trong những yếu tố quan trọng trong giao tiếp và là một nhu cầu thể hiện cá nhân cơ bản của xã hội văn minh, có ảnh hưởng mạnh mẽ, có tác dụng chi phối cả quá trình cũng như kết quả của quá trình giao tiếp. Điều này lại càng có ý nghĩa quan trọng đối với hình thức giao tiếp mang tính cộng đồng cao, trong đó khẩu hiệu tuyên truyền (KHTT) là một trong những đại diện tiêu biểu.**

Image not found or type unknown



*Ngày nay, chúng ta thấy có nhiều câu KHTT trên đường phố, có nhiều KHTT đi vào lòng người nhưng cũng có KHTT khiến dư luận nổi sóng*

## Lịch sự trong khẩu hiệu tuyên truyền tiếng Việt

Cũng như lời nói trong quảng cáo, lời nói trong KHTT “là kiểu lời nói độc thoại về hình thức, đối thoại về nội dung... với sự tiếp xúc không trực tiếp giữa người nói và người nghe”.

Do chức năng chủ yếu của **KHTT** là kích thích hành động, tức là làm cho công chúng phải suy nghĩ và làm theo nên hành động điều khiển được xem là hành động chủ đạo của KHTT. Đây là loại hành động có nguy cơ *đe dọa thể diện* của người tiếp nhận. Chính vì vậy, để tạo được sự đồng thuận từ công chúng xã hội và duy trì phép lịch sự, việc giữ gìn và điều hoà thể diện cho nhau trong quá

trình giao tiếp có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đây là hành vi mà Brown và Levison gọi là *hành vi cứu vãn thể diện*.

Qua quan sát cách thức sử dụng các yếu tố từ ngữ, ngữ pháp, chúng tôi nhận thấy người Việt Nam có xu hướng giữ gìn và điều hoà thể diện của các chủ thể tham gia vào quá trình [tuyên truyền](#) thông qua việc sử dụng kết hợp các chiến lược *lịch sự tích cực* và *tiêu cực* trong việc sáng tạo KHTT, trong đó *chiến lược lịch sự tích cực* chiếm ưu thế. Điều này được thể hiện rất rõ qua việc sử dụng từ ngữ biểu cảm để tác động vào tình cảm và trí nhớ công chúng, trong đó phải kể đến vai trò đặc biệt của lớp từ ngữ xưng hô, từ ngữ chỉ nhu cầu cơ bản của cuộc sống.

Do truyền thống nặng về tình cảm và thiên về tính cộng đồng nên người Việt có xu hướng sử dụng từ ngữ xưng hô mang tính gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng, để cập những mối quan hệ thân thiết, thiêng liêng nhất của con người. Chẳng hạn:

Mỗi **gia đình** có hai **con**, **vợ chồng** hạnh phúc.

Xây dựng xã văn hóa và xã nông thôn mới: là sự nghiệp của **nhân dân**, do **nhân dân**, vì **nhân dân!**

Đừng để quên sự an toàn của **bạn!**

hay:

Bảo vệ biển **là** bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta.

Bảo vệ môi trường **là** gốc rễ của sự phát triển bền vững.

An toàn **là** bạn, tai nạn **là** thù.

Trong tiếng Việt “là” là yếu tố từ vựng rất thông dụng và có nhiều chức năng ngữ nghĩa khác nhau, trong đó chức năng quan trọng thể hiện sự giải thích, sự đánh giá hay phán xét của dư luận đối với chủ đề hoặc hành động được đề cập trong phần chủ ngữ. Chính sự giải thích, sự đánh giá trong giao tiếp với cộng đồng cũng được xem là cơ sở để giữ gìn thể diện cho nhau trong quá trình giao tiếp.

### **Một số hạn chế**

Trong việc sáng tạo và sử dụng KHTT thời gian qua, có thể thấy chúng ta vẫn còn làm theo kinh nghiệm. Có những cách viết đúng, hấp dẫn, hiệu quả nhưng cũng không ít trường hợp KHTT lại được thể hiện vô cảm, thậm chí không phù hợp với văn hóa dân tộc, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác thông tin [tuyên truyền](#). Trong thực tế vẫn còn tồn tại những lỗi “*khó đỡ*” trên băng

rôn, khẩu hiệu ở Việt Nam như các báo đã dẫn trong thời gian gần đây.

Chẳng hạn như KHTT về Ngày Thương binh - Liệt sĩ “*Nhiệt liệt chào mừng 65 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ*” ở Hưng Yên vào tháng 07/2012 đã làm không ít người dân các địa phương bức xúc bởi lẽ ngày 27/7 hàng năm là ngày cả dân tộc tưởng nhớ, tri ân những mất mát đau thương của hàng vạn gia đình có những người con đã hy sinh xương máu vì nền độc lập tự do cho dân tộc. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta luôn nỗ lực làm mọi việc để bù đắp, chia sẻ, động viên thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công. Việc xuất hiện hàng loạt khẩu hiệu với dòng chữ “*nhiệt liệt chào mừng*” như trên hoàn toàn trái ngược với tinh thần tưởng nhớ, tri ân các vị anh hùng dân tộc đã hy sinh vì đất nước.

Theo tác giả Nguyễn Duy Xuân, “Nội dung câu khẩu hiệu nói trên có vấn đề khi tự nó xác định đối tượng vi phạm luật giao thông bằng sự phân biệt cảm tính: người ít học thì sẽ hay vượt đèn đỏ? Vậy là nó “đụng” đến người khác một cách thiếu tôn trọng. Thế nào là ít học, ai là người ít học? Vô hình trung, những người để ra câu khẩu hiệu này đã tỏ thái độ miệt thị người khác. Và dư luận nổi sóng là lẽ đương nhiên”.

Hay “*Vượt đèn đỏ chỉ dành cho người ít học*” là KHTT về an toàn giao thông được trưng lên khắp các trục đường chính ở thành phố Quy Nhơn vào ngày 04/1/2012. Đây là câu khẩu hiệu phản cảm về văn hoá, gây bức xúc trong dư luận nên đã được gỡ xuống chỉ sau 3 ngày treo.

Bên cạnh đó, những hạn chế liên quan đến cách thức thể hiện HĐNT và yếu tố lịch sự trong KHTT cũng còn nhiều vấn đề cần phải được xem xét lại. Chẳng hạn:

**Cấm** phóng nhanh, vượt ẩu.

**Không** vứt rác, xác chết động vật ra nơi công cộng.

**Không** chở quá tải, quá số người quy định.

Theo lẽ thường, mệnh lệnh thường được ban hành bởi người có quyền lực cao đối với người có quyền lực thấp hay người có địa vị cao đối với người có địa vị thấp. Tuy nhiên, đối với KHTT, việc sử dụng các dạng thức mệnh lệnh không chỉ làm mối quan hệ trở nên xa cách mà còn có thể vi phạm các nguyên tắc về thể diện và phép lịch sự trong giao tiếp. Điều này sẽ tác động tiêu cực đến tình cảm và tâm lý của người tiếp nhận, thậm chí có thể gây nên những “*tác dụng phụ*” và làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng KHTT.

**Đi tìm giải pháp**

Trong văn hóa giao tiếp của người Việt, việc lựa chọn các phương thức diễn đạt sao cho khéo léo là một trong những yếu tố quan trọng và luôn được khuyến khích: “*Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*” (Ca dao). Khi sáng tạo KHTT, nhà tuyên truyền không chỉ quan tâm đến việc liệu người khác có tiếp cận được thông điệp của mình hay không mà còn phải nghĩ đến chuyện liệu họ có chấp nhận và đồng hành với bạn hay không. Chính điều này đòi hỏi nhà tuyên truyền cần phải quan tâm đến yếu tố tâm lý nhằm gây ấn tượng tích cực đối với công chúng bằng những lời lẽ lịch sự.

Để bảo đảm tính lịch sự về mặt ngôn từ cho KHTT, cần phải nắm vững nguyên lý “*kết hợp quan điểm nhân dân với quan điểm văn hóa ngôn ngữ*” [3, tr.206]. Theo nguyên lý này, bên cạnh việc sử dụng từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, gần gũi với công chúng, nhà **tuyên truyền** cũng cần phải tính đến sự phù hợp với văn hóa giao tiếp, văn hóa ứng xử của cộng đồng.

Ở phạm vi rộng, đảm bảo sự phù hợp giữa lời nói với đối tượng giao tiếp, với mục đích giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp nghĩa là đã đảm bảo tính lịch sự. Ở phạm vi hẹp hơn, phép lịch sự được thể hiện thông qua việc nắm bắt và vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp như: biết cách xưng hô, cách dùng từ, chiến lược giao tiếp... trên cơ sở bảo đảm mối liên nhân tích cực giữa các chủ thể tham gia vào quá trình giao tiếp. Hãy sử dụng những từ đơn giản, gần gũi nhưng rất hiệu quả như: hãy, cùng nhau, cùng chung tay,... Chẳng hạn:

**Hãy** cứu giúp người gặp sự cố, tai nạn.

**Cùng** chung tay xây dựng một xã hội giao thông an toàn và thân thiện.

**Cùng** nhau tiêu dùng có trách nhiệm vì một Trái đất bền vững.

Cũng chính vì phải bảo đảm tính lịch sự, vấn đề sử dụng từ ngữ, hình ảnh hoặc bất kỳ một nét nghĩa nào gây cho người đọc cảm giác phản cảm chính là sự thất bại của KHTT. Điều này cũng có nghĩa, KHTT không dùng biện pháp nói xấu, bôi bác, hoặc chê bai, thậm chí không lặp lại một cách nhàm chán.

Một khẩu hiệu phản cảm hoặc đi ngược lại với truyền thống, lối sống, suy nghĩ của cộng đồng sẽ không phát huy tác dụng, thậm chí có thể đi ngược lại với mong muốn của nhà tuyên truyền.

Chẳng hạn, khẩu hiệu: “*Nhiệt liệt chào mừng Ngày Thương binh liệt sĩ!*” là một câu khẩu hiệu gây phản cảm vì có nội dung không phù hợp với đạo lý ngàn đời của dân tộc Việt Nam nên không được công chúng hài lòng đón nhận.

Xét cho cùng, phép lịch sự là sự nhận thức của con người về cách ứng xử trong các mối quan hệ xã

hội. Đối với KHTT, chúng tôi nhận thấy phép lịch sự có vai trò đặc biệt quan trọng xét trong mối quan hệ liên nhân. Ngoài ra, phép lịch sự còn mang dấu ấn của một nền văn hóa mà KHTT đang hành chức trong giao tiếp xã hội. Khảo sát cho thấy nhà tuyên truyền ở nước ta có chiến lược sử dụng ngôn ngữ, chiến lược giao tiếp trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cơ bản của phép lịch sự. Chiến lược này được thể hiện qua việc sử dụng từ ngữ, cấu trúc câu đơn giản, dễ hiểu và gần gũi với đời sống ngôn ngữ dân tộc; qua việc sử dụng từ ngữ biểu cảm nhằm kích thích và tác động vào tâm lý của người tiếp nhận; qua việc sử dụng từ ngữ xung hô hợp lý nhằm tạo sự gắn kết giữa nhà [tuyên truyền](#) và công chúng./.

**Trần Thanh Dũ**

--

### **Tài liệu tham khảo**

*Tiếng Việt*

1. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội - Những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học Xã hội, Việt Nam.
2. Đào Nguyên Phúc (2013), *Lịch sử trong giao tiếp tiếng Việt*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Trần Thị Trâm (2006), *Từ cội nguồn văn chương*, Nxb Văn hóa - Thông tin.

*Tiếng Anh*

4. Brown, P. & Levinson, S. (1987), *Politeness: Some Universals in Language Usage*, Cambridge: Cambridge University Press.
5. Yule, G. (1996 ), *Pragmatics*, Oxford: Oxford University Press.

**Link bài viết:** <https://nguoilambao.vn/lich-su-ngon-tu-trong-khau-hieu-tuyen-truyen-tieng-viet>